

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng Cổ đông - Phiên họp thường niên năm 2023****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Bảo Việt đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 28/04/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 theo Báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT ngày 05/4/2023.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Báo cáo số 03/2023/BC-BĐH ngày 05/4/2023 với một số nội dung chính như sau:

Kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính kiểm toán 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành KH 2022	Tăng trưởng so với TH năm 2021
1	Tín dụng	38,728,267	42,600,000	47,947,608	113%	24%
	Cho vay TT1	25,238,488	27,700,000	33,195,909	120%	32%
2	Huy động TT1	39,340,704	43,200,000	43,324,697	100%	10%
3	Tổng thu nhập thuần	1,417,136	1,500,000	1,394,039	93%	-2%
4	Chi phí hoạt động	640,482	750,000	741,322	99%	16%
	Chi phí Nhân viên	305,680	337,000	350,333	104%	15%
	Lương và Phụ cấp	269,131	295,000	309,346	105%	15%
	Các khoản khác theo lương	36,549	42,000	40,987	98%	12%
5	Dự phòng rủi ro	695,022	660,000	562,504	85%	-19%
6	Lợi nhuận trước thuế	81,632	90,000	90,213	100%	11%
7	Tổng tài sản	65,461,339	66,000,000	78,270,955	119%	20%

Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng so với năm 2022
1	Tín dụng	47,947,608	55,000,000	15%
	Cho vay TT1	33,195,909	42,000,000	27%
2	Huy động TT1	43,324,697	50,000,000	15%
3	Tổng thu nhập thuần	1,394,039	1,605,000	15%
4	Chi phí hoạt động	741,322	868,000	17%
	(*) Chi phí Nhân viên	350,333	390,000	11%
	Lương và Phụ cấp	309,346	345,000	12%
	Các khoản khác theo lương	40,987	45,000	10%
5	Dự phòng rủi ro	562,504	642,000	14%
6	Lợi nhuận trước thuế	90,213	95,000	5%
7	Tổng tài sản	78,270,955	83,000,000	6%
8	Tỷ lệ nợ xấu	2.09%	< 3%	
9	Số lượng nhân sự (người)	1,419	1,500	6%

(*) Tổng chi phí nhân viên có thể biến động ngoài kế hoạch tùy theo tình hình biến động thực tế về nhân sự.

Điều 3. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2022 và Kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2023 theo Tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT ngày 05/4/2023 với một số nội dung như sau:

- Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận để lại năm 2021	336.694.571.433
2	Lợi nhuận sau thuế 2022	70.501.418.645
3	Trích lập quỹ Bổ sung V&L (5% LNST)	3.525.070.932
4	Trích lập quỹ DP Tài chính (10% LNST)	7.050.141.865
5	Lợi nhuận sau trích lập 2 Quỹ	59.926.205.847
6	Trích quỹ Khen thưởng	2.000.000.000
7	Trích quỹ Phúc lợi	2.500.000.000
8	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	392.120.777.281

- Kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2023

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận để lại năm 2022	392.120.777.281
2	Lợi nhuận sau thuế 2023	76.000.000.000
3	Trích lập quỹ Bổ sung V&L (5% LNST)	3.800.000.000
4	Trích lập quỹ DP Tài chính (10% LNST)	7.600.000.000
5	Lợi nhuận sau trích lập 2 Quỹ	64.600.000.000
6	Trích quỹ Khen thưởng	3.000.000.000
7	Trích quỹ Phúc lợi	3.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	450.720.777.281

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS 2022 và phương hướng hoạt động 2023 theo Báo cáo số 02/2023/BC-BKS ngày 05/4/2023.

ĐH&CĐ ủy quyền BKS rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Thông qua mức thù lao chi trả đối với thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao năm 2023 theo Tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT ngày 05/4/2023.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ từ thực hiện chứng quyền kèm trái phiếu đã phát hành theo Tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT ngày 05/4/2023.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/04/2023.

Điều 8. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bảo Việt có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông BVB;
- Như Điều 8;
- HĐQT, BKS;
- Lưu PC, VT.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



LƯU QUYẾT THẮNG